

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2020

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa
anh Ngọ và chị Tươi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Nghiêm Đình Ché.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Ngọ, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú tại: Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.

Địa chỉ: Số 28C-28 D, Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Xuân Thành, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.

Người được uỷ quyền lại: Ông Tạ Quang Anh, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 28C-28 D, Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đức Chung, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Trú tại: Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2019 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức Ngọ trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Tươi ngày 21/3/2000, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Châu. Cưới xong chị Tươi về nhà anh làm ăn ngay, vợ chồng ở chung cùng gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 3/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ nên vỡ nợ, từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn hay cãi nhau về kinh tế. Từ đó không ai quan tâm đến ai, tiền ai người đó tiêu, kinh tế riêng biệt. Ngoài ra vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị Tươi hay hờn dỗi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị Tươi đã 3 lần bảo anh làm đơn ly hôn. Tháng 3/2019 (âm lịch) vợ chồng lại nảy sinh cãi nhau, anh tức quá nên đã tát chị Tươi 2 cái, chị Tươi đã mang đứa con út bỏ về nhà đẻ ở từ ngày 05/3/2019 (âm lịch), vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định không thể chung sống với chị Tươi được vì không còn tình cảm, anh đề nghị được ly hôn với chị Tươi.

- Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung là Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 30/12/2001; Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Đức Lương, sinh ngày 19/3/2006 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 15/11/2016. Hiện nay anh đang nuôi cháu Tuyết và cháu Linh. Chị Tươi đang nuôi 2 con út là Lương và Tài. Mặc dù cháu Tuyết đã trưởng thành, tuy nhiên cháu Tuyết bị não bẩm sinh, chậm phát triển. Nay ly hôn anh xin nuôi cháu Tuyết, cháu Linh và cháu Tài, để cho chị Tươi nuôi cháu Lương, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà 2 tầng do vợ chồng xây năm 2011, còn thửa đất diện tích 146m² tại Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong là tài sản riêng của anh, anh không nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng.

- Về công nợ: Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu cả hai vợ chồng phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền 1 tỉ đồng.

Ngày 10/3/2020 anh có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung và công nợ, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Tươi trình bày: Chị xác nhận một phần lời khai của anh Ngọ về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 3/2019 (âm lịch) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngọ có quan hệ ngoại tình với cô Lê Thị Ngọc sinh năm 1984 quê ở Thái Bình. Hiện nay anh Ngọ và cô Ngọc đang thuê trọ ở tại Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong và chung sống với nhau từ tháng 5/2019 đến nay. Anh Ngọ về gây sự chửi bới, đánh đuổi chị nên chị đã mang 2 đứa con bé về nhà đẻ ở từ tháng 3/2019 (âm lịch), vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân anh Ngọ không gọi chị về làm ăn, anh Ngọ nhắn tin chửi đuổi chị. Anh Ngọ xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, chị không muốn các con phải khổ. Nếu anh Ngọ kiên quyết xin ly hôn thì chị cũng không đồng ý, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo pháp luật

- Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung như anh Ngọ đã trình bày. Hiện cháu Tuyết đã trưởng thành những cháu bị não bẩm sinh, không nhận thức được. Nếu phải

ly hôn chị xin nuôi cháu bé nhất là cháu Tài, còn cháu Linh và Lương ở với ai thì theo nguyện vọng của các cháu.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức Chung trình bày: Anh Ngọ kết hôn với chị Tươi năm 2000, vợ chồng Ngọ, Tươi ở chung cùng vợ chồng ông tại thửa đất diện tích 288m² tại thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Nguồn gốc đất là do vợ chồng ông mua của Hợp tác xã thôn Mẫn Xá từ năm 1985. Trong năm 1985 vợ chồng ông xây 04 gian nhà tranh. Năm 1991 vợ chồng ông phá 4 gian nhà tranh xây 04 gian nhà ngói. Thửa đất đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông năm 2003.

Tháng 5/2017 vợ chồng ông tách cho hai con trai là Nguyễn Đức Ngọ và Nguyễn Văn Đạt mỗi người một nửa để ra ở riêng, trong đó anh Ngọ sử dụng 146m², anh Đạt sử dụng 142 m². Ông vẫn ở cùng vợ chồng anh Ngọ, chị Tươi tại thửa đất diện tích 146m², vợ ông ở cùng con trai út là Nguyễn Văn Đạt tại thửa đất diện tích 142m². Hiện nay ông vẫn đang sinh sống trên thửa đất diện 146m² tại thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Ông xác định ngôi nhà 2 tầng là của vợ chồng anh Ngọ, chị Tươi. Còn thửa đất diện tích 146m² tại Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong là của ông. Ông đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo pháp luật.

2. Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Quốc Dân trình bày: Ngày 17/10/2017 Ngân hàng TMCP Quốc Dân có ký 01 hợp đồng hạn mức cho vay với vợ chồng anh Nguyễn Đức Ngọ, chị Nguyễn Thị Tươi. Nội dung Ngân hàng cho anh Ngọ, chị Tươi vay số tiền 700.000.000đ, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 1 năm, lãi suất được thể hiện trên khế ước nhận nợ là 11,5%/năm.

Ngày 02/11/2018 giữa Ngân hàng và anh Ngọ, chị Tươi có ký Phụ lục hợp đồng hạn mức cho vay, nội dung Ngân hàng cho anh Ngọ, chị Tươi vay tổng số tiền là 1 tỷ đồng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1 tỷ đồng, được thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 19/10/2017 và ngày 05/11/2018.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ngày 17/10/2017 giữa Ngân hàng với anh Ngọ, chị Tươi có ký 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 401, tờ bản đồ 21, diện tích 146m² và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 2 tầng tại Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong. Đất đã được UBND huyện Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên anh Nguyễn Đức Ngọ. Nguồn gốc đất là anh Ngọ được tặng cho riêng.

Quá trình trả nợ anh Ngọ, chị Tươi mới trả cho Ngân hàng được 75.852.180đ tiền lãi và 174.712đ lãi chậm trả.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 04/02/2020 Ngân hàng yêu cầu anh Ngọ, chị Tươi phải trả cho Ngân hàng: Nợ gốc là 1.000.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 39.521.433đ; nợ lãi quá hạn là: 51.273.553đ; lãi chậm trả là: 17.895.088đ.

Ngày 22/5/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Dân có đơn rút yêu cầu độc lập đối với anh Ngọ, chị Tươi, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ

án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điều 35; điều 39; điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ngọ và chị Tươi đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Ngọ được ly hôn chị Tươi.

- Về con chung: Đề nghị giao cho anh Ngọ nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết và Nguyễn Thị Linh. Giao cho chị Tươi nuôi 2 con chung là Nguyễn Đức Lương và Nguyễn Đức Tài. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ: Đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung và công nợ của anh Ngọ.

Đình chỉ yêu cầu giải quyết công nợ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức Ngọ yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Tươi, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Ngọ kết hôn với chị Tươi ngày 21/3/2000, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía anh Ngọ trình bày do anh làm ăn thua lỗ nên vỡ nợ, từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn hay cãi nhau về kinh tế. Từ đó không ai quan tâm đến ai, tiền ai người đó tiêu, kinh tế riêng biệt. Ngoài ra vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị Tươi hay hờn dỗi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Phía chị Tươi cho rằng anh Ngọ có quan hệ ngoại tình với cô Lê Thị Ngọc, anh Ngọ và cô Ngọc đang thuê trọ ở tại Mẫn Xá, Long Châu, Yên Phong và chung sống với nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 (âm lịch) đến nay. Anh Ngọ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị Tươi không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải khổ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tươi cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, chị Tươi không đồng ý ly hôn, nhưng chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác ngày 14/10/2019 chị Tươi đã có hành vi lột đồ của chị Ngọc tại phòng trọ của chị Ngọc, hành vi của chị Tươi đã bị TAND huyện Yên Phong xét xử về tội làm nhục người khác, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngọ, xử cho anh Ngọ được ly hôn với chị Tươi.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 30/12/2001; Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/6/2004; Nguyễn Đức Lương, sinh ngày 19/3/2006 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 15/11/2016. Hiện cháu Tuyết tuy đã thành

niên nhưng cháu bị não bẩm sinh và không có khả năng lao động để tự nuôi mình. Khi ly hôn anh Ngọ có nguyện vọng được nuôi cháu Tuyết, cháu Linh và Tài, chị Tươi có nguyện vọng nuôi cháu Tài, còn cháu Linh và Lương ở với ai thì theo nguyện vọng của các cháu.

Xét thấy, hiện nay anh Ngọ đang nuôi 02 cháu Tuyết và cháu Linh. Chị Tươi đang nuôi 2 cháu Lương và Tài. Cháu Linh cũng có nguyện vọng được ở với bố, cháu Lương có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy hiện nay chị Tươi không có chỗ ở ổn định, đang sống nhờ nhà mẹ đẻ. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con, nghĩ cần giao cho anh Ngọ được nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Linh và Nguyễn Đức Tài. Giao cho chị Tươi nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Đức Lương. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện anh Ngọ yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về công nợ: Tại đơn khởi kiện anh Ngọ yêu cầu mỗi người phải trả nợ $\frac{1}{2}$ số nợ.

Ngày 10/3/2020 anh có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy cần đình chỉ các yêu cầu trên của anh Ngọ.

Ngày 04/02/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Dân có đơn yêu cầu anh Ngọ, chị Tươi phải trả Ngân hàng 1 tỷ đồng tiền gốc và lãi.

Ngày 22/5/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Dân có đơn rút yêu cầu trả nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy cần đình chỉ yêu cầu giải quyết công nợ của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235; 264; 266; 147; điểm c, khoản 1, điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Ngọ được ly hôn chị Nguyễn Thị Tươi.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngọ nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 30/12/2001; Nguyễn Thị Linh, sinh ngày 25/6/2004 và Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 15/11/2016. Giao cho chị Tươi nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Đức Lương, sinh ngày 19/3/2006. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và công nợ của anh Nguyễn Đức Ngọ.

4. Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu anh Ngọ, chị Tươi phải số nợ gốc là 1 tỷ đồng là lãi của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

5. Về án phí: Nguyễn Đức Ngọ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Ngọ đã nộp 9.050.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 001274, ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Hoàn trả cho anh Ngọ 8.750.000đ tạm ứng án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân 22.389.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 001408, ngày 13/02/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

